

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

**TRIẾT LÝ GIÁO DỤC HỒ CHÍ MINH - CƠ SỞ
LÝ LUẬN CỦA CÔNG CUỘC CẢI CÁCH GIÁO DỤC
ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Trần Thị Minh Tuyết¹

¹ Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Email: tuyetminh1612@gmail.com

Nhận ngày 26 tháng 7 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 8 năm 2018.

Tóm tắt: Giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục đại học ở Việt Nam nói riêng hiện đang đứng trước yêu cầu phải đổi mới căn bản và toàn diện, nhưng điều phải làm trước tiên là tìm cho được triết lý giáo dục đúng đắn. Câu trả lời dường như đã có sẵn trong tư tưởng Hồ Chí Minh - nhà văn hóa kiệt xuất, người thiết lập nền giáo dục mới ở Việt Nam. Thấm nhuần và vận dụng sáng tạo triết lý giáo dục Hồ Chí Minh để từ đó tìm ra những giải pháp căn cốt cho công cuộc đổi mới giáo dục Việt Nam nói chung, đổi mới giáo dục đại học nói riêng là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị và những người hoạt động trong lĩnh vực giáo dục ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Triết lý giáo dục, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh, giáo dục đại học.

Là một nhà hoạt động lỗi lạc trên nhiều lĩnh vực, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những cống hiến to lớn về nhiều mặt cho sự phát triển của dân tộc và nhân loại. Riêng trong lĩnh vực giáo dục, Hồ Chí Minh không chỉ là một người thầy thực thụ mà còn là người kiến tạo ở Việt Nam một nền giáo dục dân chủ theo triết lý giáo dục hoàn toàn mới so với nền giáo dục thực dân - phong kiến trước đó. Là hiện thân của “một nền văn hóa tương lai”, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh cho đến nay vẫn tỏ rõ sự tương thích với

những quan điểm giáo dục hiện đại và yêu cầu phát triển của đất nước.

1. Triết lý giáo dục và triết lý giáo dục Hồ Chí Minh

Giáo dục là một hoạt động liên quan hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp đến tất cả mọi người trong xã hội nên vai trò của nó đối với sự phát triển của mỗi con người và mỗi dân tộc là điều không ai có thể phủ nhận. Thực tiễn cho thấy, muốn “con tàu” giáo dục tiến lên thì trước hết cần phải có một *triết lý giáo dục phù hợp để dẫn dắt*. Vậy thế nào là triết lý giáo

dục mà sự đúng sai của nó lại là nguyên nhân quyết định sự thành, bại của một nền giáo dục?

Xung quanh khái niệm này đã có nhiều định nghĩa khác nhau nhưng theo chúng tôi, triết lý giáo dục là những nguyên lý nền tảng chỉ đạo toàn bộ việc xác lập mục tiêu, nội dung, phương pháp thực hiện hoạt động giáo dục được đúc kết bằng những luận điểm ngắn gọn. Nói đơn giản, triết lý giáo dục trả lời cho câu hỏi: *Nền giáo dục đó muốn đào tạo ra ai và bằng cách nào?* Theo cách hiểu này, bất cứ nền giáo dục nào cũng có triết lý giáo dục của nó (cho dù đó là một luận thuyết hoàn chỉnh hay chỉ là những nguyên tắc chỉ đạo cơ bản, là đúng hay là sai) và triết lý giáo dục là một bộ phận cấu thành triết lý phát triển của đất nước. Trước những bất cập hiện có và sự không thành công của các cuộc cải cách giáo dục trong những năm qua, nhiều người cho rằng nguyên nhân nằm ở chỗ nền giáo dục nước ta còn thiếu sự dẫn dắt của một *triết lý giáo dục đúng đắn, nhất quán*. Khi Đảng đã xác định giáo dục là một “quốc sách”, đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam là nhiệm vụ trọng yếu, thì xây dựng một *triết lý giáo dục phù hợp* là nhiệm vụ cấp bách của nước ta hiện nay. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng, nên việc xác định triết lý giáo dục Việt Nam trong thời kỳ hội nhập làm cơ sở cho công cuộc cải cách giáo dục tất yếu phải gắn liền với việc khai thác, vận dụng sáng tạo triết lý giáo dục Hồ Chí Minh.

Sinh ra trong một gia đình khoa bảng, với trí tuệ xuất chúng và sự trải nghiệm thực tiễn vô cùng phong phú, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm thấu hiểu tầm quan trọng của giáo dục và những nguy hại của sự dốt nát. Nếu xa xưa, cha ông ta chỉ lo *giặc ngoại xâm* thì Hồ Chí Minh là người đầu tiên nói đến *giặc dốt*. Cho rằng “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, *giặc dốt* hoành hành là tiền đề để *giặc đói, giặc ngoại xâm* tấn công, Hồ Chí Minh luôn khẳng định “*kiến thiết giáo dục*” [1, tr.99] vừa là một nhiệm vụ cấp bách của cách mạng Việt Nam, vừa là một trong những “ham muốn tốt bậc” của Người. Riêng về giáo dục đại học, Người đã nói về tầm quan trọng của nó như sau: “Trong việc kiến thiết nước nhà về mọi mặt, ta thiếu rất nhiều cán bộ như kỹ sư, thợ lành nghề, thầy dạy học... Vì vậy, ta phải phát triển mạnh đại học và chuyên nghiệp” [5, tr.273]. Với nhận thức đó, ngay sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã ký *Sắc lệnh về việc thiết lập Ban Đại học Văn khoa Hà Nội*. Trên thực tế, Người đã nỗ lực kiến tạo nền giáo dục đại học Việt Nam theo hệ thống triết lý giáo dục sau đây.

Thứ nhất, giáo dục có mục đích đào tạo công dân có ích cho cách mạng và phát triển mọi năng lực sẵn có của người học.

Do tác động của thể chế chính trị, mỗi nền giáo dục lại có mục tiêu khác nhau và *vì xã hội* hay *vì con người* là những quan niệm từng tồn tại trong lịch sử văn hóa giáo dục nhân loại. Kế thừa những tư tưởng đó, ngay sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã khẳng định nền

giáo dục mới ở Việt Nam là nền giáo dục có mục đích “kép” - “một nền giáo dục đào tạo ra những công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có” [1, tr.34] của người học. Hồ Chí Minh nói rõ nền giáo dục Việt Nam phải đào tạo ra lớp người biết hành động vì lợi ích dân tộc, chứ không phải “đào tạo ra những con người thuộc sách lâu lâu, cụ Mác nói thế này, cụ Lênin nói thế kia, nhưng nhiệm vụ của mình được giao quét nhà lại để cho nhà đầy rác” [8, tr.668]. Chính mục tiêu phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội sẽ quy định *nội dung giáo dục phải thiết thực*. Hồ Chí Minh nói rõ: Dạy và học cần phải theo nhu cầu của dân tộc, của nhà nước cũng như “làm ra hàng phải đúng với nhu cầu của người tiêu thụ. Nếu người ta cần nhiều xe mà mình làm ra nhiều bình tích thì ế hàng” [3, tr.359]. Tóm lại, giáo dục phải hoàn thành nhiệm vụ đào tạo ra những con người để phục vụ những mục tiêu then chốt của cách mạng, và chính trong quá trình đó, bản thân mỗi con người cũng được hoàn thiện cả về năng lực lẫn phẩm chất. Như vậy, trong triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh, mục đích vì *con người xã hội* và vì *con người cá nhân* luôn hòa quyện làm một và thực tế thì chúng luôn hòa quyện làm một.

Thứ hai, giáo dục phải đảm bảo nguyên tắc toàn diện nhưng trước hết phải chú trọng đến việc giáo dục đạo đức.

Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng một chương trình giáo dục *toàn diện* bao gồm cả *đức, trí, thể, mỹ* nhưng Người đặt *đạo*

đức cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa lên hàng đầu. Người nhấn mạnh: “Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang” [6, tr.601]. Theo Hồ Chí Minh, sản phẩm “đầu ra” của giáo dục trước hết phải là những “*người tốt*” vì không phải ai cũng có thể trở thành thiên tài, nhưng nếu cố gắng thì ai cũng có thể trở thành người có ích cho xã hội. Hơn nữa, *tâm* mà trong thì *trí* sẽ sáng, đạo đức sẽ giúp con người vươn tới một cuộc đời có ý nghĩa chứ không dừng ở sự mưu sinh. Đạo đức cũng sẽ thúc đẩy họ tự giác hoàn thiện mình về mọi mặt để trở thành con người toàn diện. Ngược lại, nếu không có đạo đức cách mạng làm nền tảng thì dù có tài cũng thành vô dụng, thậm chí càng có tài thì họ càng trở nên nguy hiểm đối với cộng đồng xã hội. Từ đó, Hồ Chí Minh yêu cầu: Điều quan trọng là phải dạy cho thanh niên biết yêu nước, thương nòi, có lý tưởng cách mạng và lối sống cao thượng. Quá trình giáo dục đạo đức luôn phải kết hợp giữa hai công việc là *xây* và *chống* nên giáo dục còn phải giúp con người “sửa chữa tư tưởng” [3, tr.360] và “tẩy rửa” các khuyết điểm của mình.

Thứ ba, giáo dục luôn phải kết hợp học với hành, lý luận với thực tiễn.

Hồ Chí Minh đã đưa nguyên tắc *lý luận phải gắn với thực tiễn* của chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành nguyên tắc hàng đầu của nền giáo dục mới. Khi đặt câu hỏi “Học để làm gì”, Người đã trả lời: “Học để hành. Học với hành phải đi đôi. Học mà

không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy” [3, tr.361]. Nguyên tắc học đi đôi với hành chi phối toàn bộ chương trình giáo dục nhưng ở cấp đại học - bậc cuối cùng trang bị tri thức và kỹ năng trước khi các trí thức trẻ bước vào xã hội với tư cách một người lao động, nó càng trở nên quan trọng. Hồ Chí Minh yêu cầu “sản phẩm đầu ra” của giáo dục đại học không phải là “cái hòm đựng sách” [2, tr.274], tức những con người chỉ giỏi lý thuyết mà phải những con người có hoài bão hành động, có năng lực đem những điều đã học áp dụng vào thực tiễn.

Thứ tư, giáo dục phải rèn cho con người tư duy độc lập, sáng tạo.

R.Descartes - người được xem là cha đẻ của triết học hiện đại (1596 - 1650) đã đề cao vai trò của tư duy bằng cụm từ “Tôi tư duy vậy thì tôi tồn tại”. Điều đó có nghĩa là tư duy - một quy trình nhận thức mang tính độc lập chính là đặc tính căn cốt của con người, là biểu hiện của *năng lực người, trình độ người*. Nhiệm vụ của giáo dục là phải giúp con người nâng cao năng lực ấy. Về phía người học, Hồ Chí Minh yêu cầu “phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đọc tài liệu thì phải đào sâu hiểu kỹ, không tin cậy một cách mù quáng từng câu một trong sách, có vấn đề chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho vỡ lẽ. Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi: “Vì sao”... tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều” [6, tr.98]. Kinh viện, giáo điều, sùng tín mù quáng,

coi sách “thánh hiền” như những chân lý bất biến là những điều Hồ Chí Minh hết sức đả phá. Người căn dặn sinh viên không nên “học gạo, học vẹt” mà phải luôn đào sâu suy nghĩ, luôn so sánh, liên hệ với thực tế vì khi tốt nghiệp đại học, họ phải đủ năng lực làm việc độc lập như một chuyên gia ở một chuyên môn nhất định. Muốn vậy thì người thầy phải chú trọng việc trang bị cho người học năng lực phân biện tri thức có sẵn và khả năng sáng tạo ra những tri thức mới.

Thứ năm, giáo dục phải rèn luyện cho con người tinh thần tự học và ý thức học suốt đời.

Không một nhà trường nào có đủ thời lượng và điều kiện truyền dạy cho người học khối lượng tri thức đủ dành cho suốt cuộc đời, nên điều quan trọng là phải giáo dục cho người học *ý thức tự học và khả năng học tập* khi không có giáo viên. Hồ Chí Minh nhắc nhở người học rằng, “không phải có thầy thì học, thầy không đến thì ùa. Phải biết tự động học tập” [3, tr.360]. Phải nói rằng so với việc học trên lớp có giáo viên hướng dẫn thì việc tự học không chỉ khó khăn hơn trong việc tiếp thu tri thức mà còn đòi hỏi ở người học ý thức tự giác, tinh thần kỷ luật và sự bền bỉ thực sự. Muốn tự học thành công thì còn phải có phương pháp và tránh căn bệnh “lừa rơm”. Để giúp người học hình thành thói quen tự học, Hồ Chí Minh đã đúc kết “quy trình học tập” gồm 3 khâu: Đầu tiên, người học phải tự giác đào sâu nghiên cứu, sau đó tiến hành thảo luận tập thể và cuối cùng là giáo viên cùng cố thêm kiến

thức. Thực chất, đây chính là mô hình học tập “lấy người học làm trung tâm” mà giáo dục hiện đại đang đề cao.

Tri thức của loài người là vô tận và cuộc sống không ngừng đòi hỏi ở con người những tri thức mới nên *học tập là việc phải làm suốt đời*. Hồ Chí Minh coi việc học suốt đời là tất yếu vì “khi thành công thì phải nghiên cứu vì sao thành công để lấy kinh nghiệm, khi thất bại cũng sẽ xem xét tại sao thất bại để mà tránh đi” [1, tr.115]. Hồ Chí Minh còn rút ra chân lý: “Học không bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy phải học thêm” [3, tr.61]. Điều này hoàn toàn đúng bởi càng học sẽ càng thấy sự thú vị của tri thức và dần dần việc học sẽ trở thành một nhu cầu mang tính *tự thân*. Mặt khác, khi giáo dục cho người học ý thức tự học suốt đời và tinh thần cầu thị, nhà trường cũng phải giáo dục cho người học đức tính khiêm tốn, bởi “nếu còn tự kiêu, tự mãn thì học biết nhiều thêm chi có hại” [3, tr.359].

Đối với bản thân Hồ Chí Minh, *tự học* không chỉ là triết lý giáo dục mà còn là *triết lý nhân sinh*. Trong 30 năm ở nước ngoài, dù phải vất vả kiếm sống và hoạt động chính trị, dù không có thầy dạy, không có trường học, Hồ Chí Minh vẫn cần mẫn tự học. Để có công cụ giao tiếp và tiếp thu tri thức nhân loại, Hồ Chí Minh chăm chỉ học ngoại ngữ và kết quả là câu hỏi “Hồ Chí Minh thông thạo bao nhiêu ngoại ngữ” hiện vẫn chưa có câu trả lời thống nhất nhưng chắc chắn là rất nhiều. Là một nhà hoạt động chính trị chuyên nghiệp, Hồ Chí Minh hiểu rõ tầm quan

trọng của báo chí trong việc tuyên truyền cách mạng nên Người quyết tâm học cách làm báo, viết báo. Kỳ lạ là Người “học viết báo Pháp trước, rồi học viết báo Trung Quốc. Rồi sau mới học viết báo Việt” [7, tr.168]. Từ viết báo, dần dần Người chuyển sang viết truyện, viết kịch... Sau nửa thế kỷ cầm bút, nhà báo Hồ Chí Minh khẳng định: “Không sợ khó, có quyết tâm. Không biết thì phải cố gắng học, mà cố gắng học thì nhất định học được” [7, tr.171]. Bằng sự trải nghiệm của một người tự học mà trở thành danh nhân văn hóa kiệt xuất, Hồ Chí Minh coi *tinh thần tự học, kỹ năng tự học* là điều mà cả người dạy lẫn người học đều phải hướng tới.

Thứ sáu, giáo dục muốn thành công thì phải có đội ngũ giáo viên đủ đức, đủ tài.

“*Trông người*” là mối quan tâm của toàn xã hội nhưng trách nhiệm trực tiếp thuộc về người thầy - những con người mà Hồ Chí Minh gọi là những “anh hùng vô danh”. Không chỉ là tri thức khoa học, người thầy còn có trách nhiệm truyền đến người học cảm hứng học tập, ý thức, kỹ năng tự học và phẩm chất làm người. *Dạy người* mới là điều khó nhất nên người xưa đã đúc kết: “Kinh sư dĩ đắc, nhân sư nan tầm”. Muốn làm được điều đó thì bản thân người giáo viên, người huấn luyện “phải là kiểu mẫu về mọi mặt: Tư tưởng, đạo đức, lối làm việc”. Đặc biệt, họ phải có ý thức học không ngừng, “người huấn luyện nào tự cho mình đã biết đủ cả rồi thì người đó dốt nhất” [3, tr.356]. Họ tuyệt đối không được “độc tôn” chân lý mà phải xây dựng môi trường giáo dục mang tính

dân chủ. Hồ Chí Minh căn dặn: “Trong nhà trường cần có dân chủ. Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt thì hỏi, bàn cho thông suốt. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò chứ không phải cá đối bằng đầu” [3, tr.266]. Hồ Chí Minh mong muốn mối quan hệ giữa thầy và trò vừa phải đúng đạo lý theo văn hóa truyền thống, vừa phải dân chủ, cởi mở về học thuật để sinh viên có thể tiếp cận tri thức một cách đầy đủ nhất, đa chiều nhất.

Có thể khẳng định, tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh là một bộ phận trọng yếu trong hệ thống tư tưởng của Người, sự nghiệp giáo dục của Hồ Chí Minh góp phần làm nên sự nghiệp cách mạng to lớn của Người. Triết lý giáo dục được kết tinh từ tư tưởng đó đã góp phần tạo nên *triết lý giáo dục Việt Nam* và làm giàu cho kho tàng triết lý giáo dục của toàn nhân loại. Có thể đúc rút ngắn gọn triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là “*Dân tộc - nhân văn - dân chủ - thiết thực - sáng tạo*”. Tinh đúng đắn của triết lý giáo dục đó được thể hiện bằng “sản phẩm người” - những con người đã làm nên bao kỳ tích của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX.

2. Sự tương thích giữa triết lý giáo dục Hồ Chí Minh với quan niệm giáo dục hiện đại và yêu cầu của cuộc sống hôm nay

Thực tế cho thấy, chỉ *cái đúng, cái có lý* mới vượt qua được sự thử thách khắc nghiệt của thời gian. Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh đã tỏ rõ tính tiên phong và hiện đại khi một loạt các nguyên tắc giáo dục

mà Người đưa ra từ nửa thế kỷ trước đã được UNESCO tái khẳng định và thực tiễn hôm nay chứng minh là đúng đắn.

Về mục tiêu giáo dục, nếu từ năm 1949, trong sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh đã ghi rõ là “*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ*” [3, tr.208] thì bản Báo cáo Delors công bố năm 1996 của UNESCO đã đề xuất triết lý giáo dục cho thế kỷ XXI là “*Học để biết, học để làm, học để chung sống và học để làm người*”. Mục tiêu cuối cùng của việc học là trở thành *người*, hoàn thiện năng lực *người* theo đúng nghĩa của từ này. Sự tương đồng đến kỳ lạ về mục tiêu giáo dục giữa Hồ Chí Minh và lý luận giáo dục hiện đại đã nói nên tầm nhìn vượt trội của triết lý giáo dục Hồ Chí Minh.

Triết lý giáo dục coi trọng đạo đức của Hồ Chí Minh tỏ rõ sự minh triết trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0). Khi con người ta đã sáng chế ra trí tuệ nhân tạo, các rô-bốt thông minh, các máy tính siêu thông minh thì sự phân biệt giữa *người* và *máy* chỉ còn là tình cảm và đạo đức. Nếu không có đạo đức làm nền tảng thì con người sẽ thua xa người máy với trí tuệ nhân tạo ở một số tính năng. Rõ ràng, chỉ có đạo đức mới làm cho con người trở thành “*thống soái*” trong thế giới vạn vật do con người đã dày công tạo ra. Ngược lại, nếu không có đạo đức thì mọi máy móc, quy trình dù hiện đại đến mấy cũng đều bị con người biến thành công cụ của sự tư lợi và dối trá.

Chủ trương phát huy cao độ *tinh thần sáng tạo của người học* của Hồ Chí Minh là

điều hết sức phù hợp so với yêu cầu của cuộc sống hôm nay. Trong thời đại thông tin, lượng tri thức tăng lên rất nhanh và cũ đi cũng rất mau. Tham vọng trang bị đầy đủ kiến thức cho người học rõ ràng là *không thể và không cần thiết*. Nếu không giáo dục cho người học tinh thần sáng tạo, sự độc lập trong suy nghĩ thì người học sẽ rơi vào tình trạng vừa thừa vừa thiếu tri thức, vì trước mắt họ luôn có một khối lượng thông tin khổng lồ nhưng trong đó không ít “thông tin rác” và những tri thức đã bị già cỗi cùng thời gian. Năng lực sáng tạo còn giúp con người trở nên tự do, không bị trói buộc vào những tín điều cũ kỹ để không ngừng cho ra đời những phát minh mới.

Thực hiện triết lý *học đi đôi với hành* của Hồ Chí Minh sẽ giúp chúng ta đào tạo ra những con người “thực học” để có “thực nghiệp” và tránh được căn bệnh “bằng thật mà tri thức giả và kỹ năng thực hành bằng không” mà giáo dục đại học hiện nay cần khắc phục.

Triết lý giáo dục *phát huy tinh thần tự học và ý thức tự học suốt đời* của Hồ Chí Minh ngày càng tỏ rõ sự đặc dụng của nó. Nếu nền giáo dục trước đây hướng tới việc “học một lần để làm việc cả đời” thì nay chúng ta phải “học cả đời để thích ứng với công việc và cuộc sống hàng ngày”. Triết lý “Học suốt đời” mà UNESCO hiện đang đề cao thực chất đã được Hồ Chí Minh đề ra và thực hành cách độ nửa thế kỷ. Một điều hiển nhiên là con người phải học suốt đời nhưng không thể đến trường suốt đời, vì vậy nhà trường ở cấp nào cũng phải giáo dục cho người

học *tính chủ động và kỹ năng tự học*. Tuy nhiên, yêu cầu này đặc biệt quan trọng ở bậc đại học - nơi đào tạo các trí thức trẻ với chuyên môn sâu để họ có thể “đứng vững” trong thị trường lao động vốn nhiều biến đổi với tư cách một chuyên gia.

Hồ Chí Minh luôn cho rằng mọi sự thành bại của bất cứ công việc gì cũng đều do người thực hiện nó quyết định. Mặc dù Đảng ta không dùng cụm từ “cải cách giáo dục” nhưng đề án đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục thực chất là một cuộc cải cách - một cuộc cải cách toàn diện ở tất cả các bậc học, cải cách cả về nội dung, phương pháp lẫn mô hình quản lý giáo dục... Cuộc cải cách này đương nhiên sẽ rất tốn kém và yếu tố đầu tiên quyết định sự thành bại của cuộc cải cách này chính là chất lượng của *đội ngũ giáo viên*. Lúc này, nếu không có chiến lược tổng thể để cải thiện đời sống, nâng cao năng lực, quyết tâm đổi mới của giáo viên cũng như chế tài để buộc họ phải đổi mới thì cuộc cải cách này cuối cùng cũng chỉ là “bình mới, rượu cũ”. Đó chính là điều chúng ta rút ra được từ triết lý giáo dục Hồ Chí Minh.

Nhận ra tính tiên phong, hiện đại trong triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh, nhiều nhà khoa học Việt Nam đề xuất ý tưởng phải “đăng ký bản quyền” với thế giới về vấn đề này. Tầm nhìn của Hồ Chí Minh về giáo dục còn thể hiện ở việc Người sớm nhận ra *những vấn nạn của nền giáo dục hiện nay* như “dịch” mở trường khi chưa đủ điều kiện và không tính đến nhu cầu xã hội [3, tr.362], nạn “sính bằng cấp”, nạn “dạy chay, học chay”... Bằng việc ký *Sắc*

lệnh về việc thiết lập một Quỹ tự trị cho trường đại học Việt Nam (10-10-1945), Hồ Chí Minh đã chuẩn y quyền tự chủ của trường đại học, trong đó có sự tự chủ về kinh tế - điều mà nhiều cơ sở giáo dục hiện đang mong muốn.

Trong hoàn cảnh hiện nay, cải cách giáo dục đại học là một bước đi tất yếu, nhưng khó khăn của công cuộc này không chỉ do những bất cập hiện đang tồn tại mà chủ yếu là do *những nhận thức rất khác nhau về cái mới cần thực hiện*. Cuộc cải cách này tác động đến toàn xã hội nên lực lượng tiến hành nó đương nhiên phải chịu rất nhiều sức ép khác nhau. Trong hoàn cảnh đó, nếu không có triết lý giáo dục đúng đắn, được nhiều người ủng hộ để làm “la bàn” định hướng thì cải cách giáo dục sẽ không thể thành công. Do đó, việc quan trọng đầu tiên phải làm khi tiến hành đổi mới giáo dục chính là *đổi mới triết lý giáo dục*. Lúc này, chúng ta phải hướng tầm mắt ra thế giới để học hỏi kinh nghiệm của các nền giáo dục tiên tiến nhưng trước hết, chúng ta phải biết vận dụng và phát triển sáng tạo triết lý giáo dục Hồ Chí Minh. Bởi lẽ, một loạt các yêu cầu đặt ra đối với giáo dục đại học hiện nay, như phải chuyển từ việc dạy những cái mà nhà trường *đang có* sang dạy cái mà xã hội *đang cần*; chuyển từ việc trang bị kiến thức sang dạy phương pháp tư duy, phẩm chất đạo đức và kỹ năng; chuyển từ việc lấy *thầy* làm trung tâm sang việc lấy *trò* làm trung tâm, phải xây dựng xã hội học tập và giao quyền tự chủ cho các trường đại học... đều đã được Hồ Chí Minh đề cập dưới hình thức này hay hình thức khác.

Giáo dục đại học Việt Nam hiện có trách nhiệm *đào tạo ra những “công dân toàn cầu” nhưng họ vẫn phải có tâm hồn Việt, tinh thần Việt*, bởi nếu mất bản sắc văn hóa dân tộc trong mỗi con người tức là mất nước. Vì thế, cơ sở lý luận đầu tiên để xây dựng triết lý giáo dục đại học chính là triết lý giáo dục Hồ Chí Minh với tư cách một giá trị văn hóa dân tộc. Tiếp tục khai thác, cụ thể hóa triết lý đó vào chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, mô hình quản lý... của giáo dục đại học không đơn thuần là nhiệm vụ của cơ quan chủ quản, tức *Bộ Giáo dục và Đào tạo*, mà còn là trách nhiệm chung của toàn hệ thống chính trị, trước hết là của Đảng, Nhà nước và của những người làm công tác giáo dục ở nước ta hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.